

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông Nghiệp; Chuyên ngành: Công nghệ Sinh học Nông Lâm nghiệp

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRƯƠNG THỊ BÍCH VÂN

2. Ngày tháng năm sinh: 09/03/1978.; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): D5-6 đường số 2 khu dân cư Long Thịnh, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm, Trường Đại học Cần Thơ, khu 2, đường 3/2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0944353588

E-mail: ttbvan@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 4/2004 đến tháng 09/2010: Nghiên cứu viên tại bộ môn Di truyền giống, Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Cần Thơ;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
Từ tháng 09/2008 đến tháng 10/2010 học Thạc sĩ ngành Trồng trọt tại khoa Nông Nghiệp,
Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 10 năm 2007 đến tháng 9 năm 2008: Học tập ngắn hạn tại Học viện Công nghệ
Kyoto, Nhật Bản.

- Từ tháng 10/2010: Giảng viên tại Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm, Trường Đại
học Cần Thơ.

- Từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 03 năm 2015: Học Thạc sĩ-Tiến sĩ tại Học viện Công
nghệ Kyoto, Nhật Bản theo chương trình học bổng chính phủ Nhật Bản (MEXT).

- Từ tháng 04 năm 2015 đến tháng 11 năm 2020: Giảng viên tại Bộ môn Sinh học phân tử,
Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 10 năm 2022 Giảng viên chính tại Bộ môn Sinh học
phân tử, Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm, Trường Đại học Cần Thơ.

- Từ tháng 10 năm 2022 đến nay (tháng 06 năm 2024) Giảng viên chính tại Bộ môn Công
nghệ vi sinh vật, Viện Công nghệ Sinh học và Thực phẩm, Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng thí nghiệm, Trợ lý đào tạo Sau đại học; Chức vụ cao
nhất đã qua: Trưởng phòng thí nghiệm, Trợ lý đào tạo Sau đại học.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: khu 2, đường 3/2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 0292 385 961

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết
hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học (ĐH) ngày 10 tháng 9 năm 2002; số văn bằng: B0312614;
ngành: Nông học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ (Ths) ngày 30 tháng 9 năm 2010; số văn bằng: A000974; ngành:
Trồng trọt; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ (Ths) ngày 25 tháng 9 năm 2012; số văn bằng: Shu Dai 7225 go;
ngành: Nông nghiệp; chuyên ngành: Sinh học ứng dụng; Nơi cấp bằng ThS (trường,
nước): Học Viện Công nghệ Kyoto, Nhật Bản.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng Tiến sĩ (TS) ngày 25 tháng 3 năm 2015; số văn bằng: Haku Ko Dai 735
go; ngành: Doctor of Philosophy; chuyên ngành: Khoa học vật liệu và Sự sống; Nơi cấp
bằng TS (trường, nước): Học Viện Công nghệ Kyoto, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng ...năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông
nghiệp – Lâm nghiệp.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu ứng dụng thực khuẩn thể phòng trị bệnh cây trồng.

- **Hướng nghiên cứu 2:** Liệu pháp thực khuẩn thể kiểm soát vi khuẩn gây bệnh trên thủy
sản.

- **Hướng nghiên cứu 3:** Ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử trong nghiên cứu đa dạng
di truyền.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 cấp bộ (Chủ nhiệm đề tài);
02 cấp cơ sở (Chủ nhiệm đề tài);

- Đã công bố 25 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy
tín; là tác giả chính của 08 bài báo ISI/Scopus, trong đó có 06 bài là tác giả chính sau khi
khi nhận bằng tiến sĩ.

- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 03 (chủ biên), trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải
thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Năm khen thưởng	Thành tích khen thưởng	Cấp khen thưởng	Số quyết định	Ghi chú
1	2018	Hướng dẫn sinh viên có đề tài đoạt giải 3, Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học”	Cấp Bộ	4897/QĐ- BGĐT ngày 12/11/2018	

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Luôn chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung. Có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, tích cực học tập, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, có lối sống và cách ứng xử chuẩn mực. Trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn. Có kiến thức chuyên môn vững, nắm bắt yêu cầu thực tiễn. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm 7 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	0	0	1	3	330	0	330/390/270
2	2019-2020	0	0	0	3	330	60	390/596/270
3	2020-2021	0	0	3	1	420	30	450/814/280
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	0	5	405	30	435/677/280
5	2022-2023	0	0	0	11	465	45	510/667/280
6	2023-2024	0	0	2	6	450	75	525/931/280

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-
 BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Nhật Bản năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Hải Uyên		HVCH	X		12/2016 - 10/2017	Trường Đại học Cần Thơ	15/11/2017
2	Nguyễn Thị Ngọc Trúc		HVCH	X		01/2019 - 10/2019	Trường đại học Cần thơ	11/11/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

3	Nguyễn Thị Cẩm Lý		HVCH	X		01/2021 - 04/2022	Trường Đại học Cần Thơ	27/4/2022
4	Phan Trần Học Khang		HVCH	X		01/2021 - 04/2022	Trường Đại học Cần Thơ	27/4/2022
5	Phạm Hoài An		HVCH	X		01/2021 - 04/2022	Trường Đại học Cần Thơ	27/4/2022
6	Trần Thị Liễu		HVCH	X		02/2023 - 12/2023	Trường Đại học Cần Thơ	29/12/2023
7	Nguyễn Thị Loan Anh		HVCH	X		02/2023 - 12/2023	Trường Đại học Cần Thơ	29/12/2023
8	Lâm Thị Huyền Trân	NCS			X	10/2019 - 11/2023	Trường đại học Cần thơ	29/12/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Cỏ Vetiver (<i>Chrysopogon zizanioides</i>) và các ứng dụng ở Việt Nam	CK	NXB Đại học Cần Thơ, 2016	2	X	15 – 21 54-66 97-100 130-152	40/QĐ-NXBĐHCT cấp ngày 12/4/2016
2	Giáo trình Virus học đại cương	GT	NXB Đại học Cần Thơ, 2023	3	X	1 - 154	68/QĐ-NXBĐHCT cấp ngày 26/6/2023
3	Thực tập Virus học đại cương	TK	NXB Đại học Cần Thơ, 2024	5	X	1 - 70	41/QĐ-NXBĐHCT, cấp ngày 12.6.2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Phòng trừ bệnh héo xanh trên cây ớt do vi khuẩn <i>Ralstonia solanacearum</i> bằng thực khuẩn thể (Bacteriophage) phân lập từ đất trồng cây thuốc nam	CN	T2017-91, cấp cơ sở	05/2017-04/2018	30/8/2019 Tốt
2	Tuyển chọn các dòng thực khuẩn thể có khả năng ức chế vi khuẩn <i>Vibrio</i> spp. gây bệnh gan tụy cấp và bệnh phân trắng trên tôm trong điều kiện in vitro và in vivo	CN	T2020-111, cấp cơ sở	06/2020 - 05/2021	04/12/2021 Tốt
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thực khuẩn thể có khả năng ức chế vi khuẩn <i>Vibrio</i> spp. gây bệnh cho tôm ở Đồng bằng Sông Cửu Long	CN	B2020-TCT-03, cấp bộ	04/2020 - 04/2023	22/04/2023 Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
 - Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm;
 TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi công nhận Tiến sĩ							
1	Khảo sát sự hình thành phần hoa và hạt cỏ <i>Vetiveria zizanioides</i> L.	6	X	Tuyển tập Công trình Nghiên cứu Khoa học 2006, Khoa Nông nghiệp và Sinh học Ứng dụng			2, 403-407	11/2006
2	Ký chủ và cấu trúc hình thái của hai thể thực khuẩn lây nhiễm trên vi khuẩn <i>Ralstonia solanacearum</i> .	4	X	Hội thảo Công nghệ sinh học vùng ĐBSCL 2013			242-246	12/2013
3	Genomic characterization of ΦRS603, a filamentous bacteriophage that is infectious to the phytopathogen <i>Ralstonia solanacearum</i> .	5	X	Microbiology and Immunology/ISSN 1348-0421	ISI SCOPUS WoS (IF 1.41, Q3)	13	58, 697-700	8/2014

4	Complete genome sequence of a filamentous bacteriophage, RS611, that infects the phytopathogen <i>Ralstonia solanacearum</i>	5	X	Archives of Virology/ ISSN 1432-8798	ISI SCOPUS WoS (IF 2.454, Q2)	4	160, 865–867	1/2015
II	Sau khi công nhận Tiến sĩ							
5	Genomic characterization of <i>Ralstonia solanacearum</i> phage ΦRS138 of the family <i>Siphoviridae</i> .	7	X	Archives of Virology/ ISSN 1432-8798	ISI SCOPUS WoS (IF 2.248, Q2)	15	161, 483–486	2016
6	Khả năng phân giải vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> của thực khuẩn thể phân lập từ các trại gà ở một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.	3		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi/ ISSN 1859 – 476X			223, 83 – 89	6/2018
7	Phân lập thực khuẩn thể từ đất trồng cây dược liệu có khả năng ức chế vi khuẩn <i>Ralstonia solanacearum</i> ở một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	11	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			55 (2), 65–73	4/2019
8	Đánh giá đa dạng di truyền của các giống lúa địa phương (<i>Oryza sativa</i> L.) bằng chỉ thị phân tử SSR	4		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/ ISSN 1859 – 4581			371, 3-10	10/2019

9	Phân lập và tuyển chọn thực khuẩn (Bacteriophage) có khả năng phòng trừ bệnh héo xanh do vi khuẩn <i>Ralstonia solanacearum</i> gây ra trên cây ớt (<i>Capsicum</i> sp.) ở các tỉnh Vĩnh Long, Cần Thơ và Sóc Trăng.	10	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/ ISSN 1859 - 4581			11: 125–132	11/2019
10	Isolation, Characterisation and Complete Genome Sequence of a <i>Tequatrovirus</i> Phage, <i>Escherichia</i> phage KIT03, Which Simultaneously Infects <i>Escherichia coli</i> O157:H7 and <i>Salmonella enterica</i>	9		Current Microbiology/ ISSN 1432-0991	ISI SCOPUS WoS (IF 1.842, Q2)	21	76, 1130–1137	7/2019
11	Hiệu quả ứng dụng thực khuẩn thể trong điều trị bệnh do vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây ra trên tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	6	X	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/ ISSN 1859 - 4581			417, 163–169	9/2021

12	Tuyển chọn vi khuẩn có khả năng phân giải protein và ức chế vi khuẩn <i>Vibrio</i> spp. từ nước mắm truyền thống	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			58 (2), 192–199	8/2022
13	Sự ảnh hưởng của thực khuẩn thể và các loại cao chiết đối với <i>Vibrio</i> spp.	10	X	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN 1859-2333			58 (2), 232–238	8/2022
14	Probiotic potential of lactic acid bacteria isolated from Vietnamese sour-fermented fish product	12		Malaysian Journal of Microbiology/ ISSN 2231-7538	ISI SCOPUS WoS (IF 0.142, Q4)		18(2), 222-226	4/2022
15	Effective application of bacteriophages in the treatment of diseases caused by <i>Vibrio parahaemolyticus</i> on white leg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	5	X	The international conference on Sustainable Agriculture for Food Security – AFS 2022			150-160	6/2022
16	Ảnh hưởng của thực khuẩn thể đến mật độ và hình thái khuẩn lạc vi khuẩn <i>Vibrio</i> spp.	11	X	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN 1859 - 0004			20(6), 751-756	5/2022
17	Effect of bacteriophages and chamber bitter (<i>Phyllanthus amarus</i>) in combination on	8	X	Journal of Applied Biology & Biotechnology / ISSN 2347-	ISI SCOPUS WoS(IF 0.929, Q3)		11(3), 70-76	6/2023

	<i>Vibrio parahaemolyticus</i>			212X				
18	Isolation of toxic gas-producing bacteria (<i>Desulfovibrio</i> spp.) from shrimp ponds and potential of bacteriophages as biocontrol	2	X	Journal of Applied Biology & Biotechnology / ISSN 2347-212X	ISI SCOPUS WoS (IF 0.929, Q3)		11 (6), 59–65	12/2023
19	The use of mtCOI gene sequences in identifying <i>Butis</i> species in the Southwest of Vietnam	6		Heliyon/ ISSN 2405-8440	ISI SCOPUS WoS (IF 3.918, Q1)		9, e20139	11/2023
20	Effect of bacteriophage on histopathology and disease resistance of Whiteleg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>) infected by <i>Vibrio parahaemolyticus</i>	4	X	Veterinary Integrative Sciences/ ISSN 2629-9968	ISI/SCOPUS (IF 0.711, Q3)		22(2), 511 - 523	11/2023
21	Infectious characteristics of some <i>Vibrio</i> spp. phages isolated in shrimp farming of the Mekong delta.		X	Journal of Applied Biology & Biotechnology / ISSN 2347-212X	ISI SCOPUS WoS (IF 0.929, Q3)		10 (20), 1-7	2024
22	Phân lập thực khuẩn thể từ bùn đáy ao nuôi tôm	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học			229 (05), 376–383	3/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
 - Trong đó: 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS.

II.5. **Bich Van Truong Thi**, Nguyen Huan Pham Khanh, Ryuta Namikawa, Kaito Miki, Akihiro Kondo, Phuong Thao Dang Thi, Kaeko Kamei. 2016. Genomic characterization of *Ralstonia solanacearum* phage ΦRS138 of the family *Siphoviridae*. *Archives of Virology*. 161, 483–486. doi:10.1007/s00705-015-2654-1

II.17. **Truong Thi Bich Van**, Do Tan Khang, Le Viet Dung, Le Hoang Bao Ngoc, Nguyen Pham Anh Thi, Tran Thanh Men, Vo Ngoc Tram Anh, Nguyen Kim Thoa. 2023. Effect of bacteriophages and chamber bitter (*Phylanthus amarus*) in combination on *Vibrio parahaemolyticus*. *Journal of Applied Biology & Biotechnology*. 11(3), 70-76. doi: 10.7324/JABB.2023.91082

II. 18. **Truong Thi Bich Van**, Tran Vo Minh Thu. 2023. Isolation of toxic gas-producing bacteria (*Desulfovibrio* spp.) from shrimp ponds and potential of bacteriophages as biocontrol. *Journal of Applied Biology & Biotechnology*. 11 (6), 59–65. doi: 10.7324/JABB.2023.63868

II.20. Le Hoang Bao Ngoc, Le Viet Dung, Tran Thi Lieu, **Truong Thi Bich Van**. 2024. Effect of bacteriophage on histopathology and disease resistance of Whiteleg shrimp (*Litopenaeus vannamei*) infected by *Vibrio parahaemolyticus*. *Veterinary Integrative Sciences*. 22(2), 511 – 523. <https://doi.org/10.12982/VIS.2024.036>.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Cần Thơ, ngày 29 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TRƯƠNG THỊ BÍCH VÂN